

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 01 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vương – Giáo viên Trường tiểu học thị trấn Thới Bình B

Bà Hồ Lệ Hoa – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:
Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Như Ng, sinh ngày 27/5/2004 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn Ng (đã chết); con bà Phạm Huỳnh Ng, sinh năm 1961; anh (chị) em ruột có 04 người; chồng Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 19/5/2002 và 01 người con, sinh ngày 10/7/2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ng: Bà Phạm Huỳnh Ng, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Ng: Bà Huỳnh Tố Tr là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, Nguyễn Như Ng con đến thăm chị H trú tại Khóm 8, thị trấn T, huyện Thới Bình, đến khoảng 13 giờ Ng thấy phòng của chị H không khóa cửa, chị H đang trông con ở nhà sau nên Ng nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, Ng đi vào phòng của chị H đến tủ trang điểm lấy hộp đựng trang sức mở ra thấy 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ Ng lấy bỏ vào túi áo rồi đi về nhà. Đến 17 giờ cùng ngày, Ng đem 02 chiếc vòng trộm được đến tiệm vàng Tấn Phát 3 ở thị trấn T bán lấy tiền chi xài cá nhân.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2021, Ng con đến thăm chị H, khoảng 03 phút sau Ng thấy cửa phòng của chị H không đóng và cửa tủ trang điểm mở, Ng đi đến mở hộp đựng trang sức lấy trộm 01 bộ vòng xi men vàng 18K gồm 11 chiếc và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có tổng trọng lượng 14,77 chỉ bỏ vào túi áo, sau đó Ng ở nhà chị H chơi một lúc rồi về nhà. Đến 17 giờ cùng ngày Ng mang 02 chiếc vòng đến tiệm vàng Thắng Loan 3 thuộc thị trấn T để bán. Sau khi bán vàng, Ng bù thêm hơn 1.000.000 đồng để đổi lại sợi dây chuyền vàng 18K có mặt hình Phật và 01 vòng đeo tay em bé sau đó về nhà. Khoảng 15 phút sau Ng lấy thêm 01 chiếc vòng mang đến tiệm vàng Ánh Như thuộc thị trấn Thới Bình bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Còn lại 08 chiếc vòng và 01 sợi dây chuyền cất giấu trong phòng ngủ của Ng.

Ngày 18/02/2021, chị H phát hiện mất tài sản báo cho người nhà, mẹ chồng của chị H là bà Nguyễn Ng X đến Công an thị trấn Thới Bình trình báo sự việc. Đến 15 giờ cùng ngày Ng đến Công an đầu thú về hành vi trộm cắp của Ng, đồng thời giao nộp 08 chiếc vòng xi men còn lại, 01 sợi dây chuyền vàng có ký hiệu A.HOA 610 và 01 sợi dây chuyền vàng ký hiệu số 610 có mặt hình Phật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm ngày 10/02/2021 giá trị tài sản thiệt hại là 2,5 chỉ vàng 18K x 3.100.000 đồng = 7.750.000 đồng (gồm: 01 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,2 chỉ và 01 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,3 chỉ); Tại thời điểm ngày 17/02/2021 giá trị tài sản thiệt hại là 14,77 chỉ vàng 18K x 3.100.000 đồng = 45.787.000 đồng (gồm 01 bộ vòng xi men 11 chiếc vàng 18K (vàng 610) có tổng trọng lượng 09 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18K (vàng 610) trọng lượng 5,77 chỉ). Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 53.537.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 08 chiếc vòng vàng 18K (vàng 610), 01 sợi dây chuyền vàng 18K, ký hiệu A.HOA 610, 01 sợi dây chuyền vàng 18K (vàng 610).

Ngày 23/02/2021, Nguyễn Như Ng đến Cơ quan điều tra nộp khắc phục hậu quả cho chị H số tiền 19.450.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Như Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Như H không có yêu cầu gì khác.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ng phải chịu án theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo sai, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ng khai nhận:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, bị cáo Ng có bông con đến nhà bà Nguyễn Ng Xiếu (bà Xiếu là mẹ chồng của chị H) tại Khóm 8, thị trấn T, huyện Thới Bình để thăm chị H. Lợi dụng lòng tin của chị H, bị cáo Ng đã len lút vào phòng của chị H mở hộp đựng trang sức lấy 02 vòng đeo tay em bé vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ bỏ vào túi áo, sau đó bông con về nhà.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2021, bị cáo Ng cũng bông con đến thăm chị H, sau đó bị cáo thấy phòng của chị H không đóng và cửa tủ trang điểm mở, bị cáo Ng len lút đi đến mở hộp đựng trang sức lấy trộm 01 bộ vòng xi men gồm 11 chiếc vàng 18K và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có tổng trọng lượng 14,77 chỉ bỏ vào túi áo, sau đó bị cáo ở chơi một lúc rồi về nhà.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Ng trộm của bị hại Huỳnh được định giá là 53.537.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Ng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như tang vật thu giữ được. Từ đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo bất chấp hậu quả. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin tưởng và sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã len lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại để thỏa mãn lòng tham của bị cáo. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ mới 17 tuổi 21 ngày nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị

cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội và bị cáo có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đối với bị cáo Ng là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ng đã khắc phục cho bị hại xong và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xác định đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra còn phát hiện Nguyễn Nhật Quang sinh ngày 19/5/2002, cư trú Khóm 7, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình cùng với Nguyễn Như Ng chung sống như vợ chồng vào tháng 9/2019. Tại thời điểm Q chung sống với Ng, Q chưa đủ 18 tuổi. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xử lý Q về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Như Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Như Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Như Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ng, bà Nga có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; ĐDHPCBC;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tí, Kết và Vĩnh thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố, cụ thể:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/12/2020, tại nhà chị Ly ở ấp Bào Nhàn, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau các bị cáo Tí, Kết và Vĩnh đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số đăng ký 69D1-323.72 do bà Nhụy gửi cho chị Ly trông giữ giữ. Sau khi lấy trộm được xe Tí và Vĩnh dẫn xe về hướng xã Tân Lộc, đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, Tí, Vĩnh dẫn xe vừa trộm được đến khu vực Ấp 8, xã Tân Lộc thì bị người dân phát hiện trình báo Công an xã Tân Lộc bắt quả tang Tí, Vĩnh cùng tang vật có giá trị bằng 30.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lâm Văn Tí, Hứa Văn Kết, Nguyễn Thanh Vĩnh phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp để thỏa mãn lòng tham của các bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, đối với bị cáo Tí với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Kết là người chỉ điểm, cảnh giới, bị cáo Vĩnh là người tham gia tích cực. Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không sắp xếp, phân công vai trò, các bị cáo đều tham gia tích cực trong việc thực hiện hành vi trộm tài sản do chị Ly quản lý.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Tí, Kết, Vĩnh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại bãi nại, đối với bị cáo Kết còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Tí, Kết thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Vĩnh có nhân thân xấu vào năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đối với các bị cáo Tí, Kết, Vĩnh là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với anh Mai Văn Tuấn cho bị cáo Vĩnh mượn xe đi công việc nhưng bị cáo Vĩnh sử dụng xe vào việc phạm tội anh Tuấn hoàn toàn không biết nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen đỏ, biển số đăng ký 69D1-323.72 là tài sản của ông Luân, ông Luân đã nhận lại xong nên không đặt ra xem xét.

Sổ hộ khẩu số 120277872; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị Nhụy; 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Thị Nhụy là giấy tùy thân của bà Nhụy, bà Nhụy đã nhận lại xong nên không đặt ra xem xét.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số đăng ký 68S8-2052 là tài sản của anh Tuấn, anh Tuấn đã nhận lại xong nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ly, ông Luân, bà Nhụy, anh Tuấn không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo Tí, Kết, Vĩnh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Lâm Văn Tí (Đỗ Văn Tý, Đỗ Văn Tý, Tí Mọi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lâm Văn Tí (Đỗ Văn Tý, Đỗ Văn Tý, Tí Mọi) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Hứa Văn Kết phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hứa Văn Kết 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2020.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Thanh Vĩnh (Nguyễn Thanh Vĩnh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Vĩnh (Nguyễn Thanh Vĩnh) 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tí, Kết và Vĩnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Tí, Kết, Vĩnh, chị Ly, bà Nhụy, anh Tuấn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Luân vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Tiêu Hồng Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ng Tấn - Trần Phi Hùng

Tiêu Hồng Phụng